

## HIỆN TRẠNG CÁC LOÀI CÂY BỊ ĐE ĐOẠ TẠI XÃ VẠN XUÂN VÀ XUÂN CẨM, KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN XUÂN LIÊN, TỈNH THANH HÓA

**ĐẶNG QUỐC VŨ**

*Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp*

Trong nghiên cứu đa dạng thực vật, việc đánh giá các loài có nguy cơ bị tiêu diệt để bảo tồn nguồn gen trong hệ thực vật vùng nghiên cứu là hết sức quan trọng nhằm góp phần định hướng cho chính sách ưu tiên trong công tác bảo tồn. Khu Bảo tồn thiên nhiên (Khu BTTN) Xuân Liên là một trong những khu bảo tồn có tính đa dạng thực vật cao ở Việt Nam. Nhưng trước sức ép dân số cũng như những hậu quả trực tiếp và gián tiếp đến hệ thực vật như khai thác lâm sản ngoài gỗ trái phép, đặc biệt lửa rừng, đốt nương làm rẫy, xây dựng thủy điện,... đã làm diện tích rừng cũng như chất lượng rừng bị giảm đi nhanh chóng, đi kèm với các nguy cơ sinh thái. Cuối cùng làm cho số loài có nguy cơ bị tiêu diệt ngày càng cao. Trong nội dung bài báo này, chúng tôi đưa ra hiện trạng của các loài cây bị đe dọa ở xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm, Khu BTTN Xuân Liên nhằm mục đích đặt nền móng cho việc bảo tồn chúng tại KBTTN này.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các loài thực vật bậc cao có mạch ở hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm, thuộc KBTTN Xuân Liên nằm trong Sách Đỏ Việt Nam năm 2007; Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN, 2010); Nghị định số 32 của Chính phủ năm 2006 về việc cấm hay hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

#### 2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp điều tra thực địa theo tuyến, điều tra theo ô tiêu chuẩn, đặt các điểm quan sát theo dõi trực tiếp về thành phần loài, số lượng loài; phương pháp phỏng vấn nhanh có sự tham gia của người dân (PRA) để tìm thông tin về thành phần loài, sự thay đổi theo thời gian, các thông tin thương mại hóa thực vật, ...

#### 3. Thời gian

Thời gian điều tra được tiến hành trong 2 năm (6/2011-6/2013), trung bình mỗi năm 2 đợt, mỗi đợt được tiến hành từ 2 tuần đến 3 tuần, nhằm xác định sự phân bố các loài có nguy cơ bị tiêu diệt.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Phân bố của các loài cây bị đe dọa ở hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm thuộc KBTTN Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa

Theo ghi nhận qua quá trình điều tra, các loài cây bị đe dọa ở hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm thuộc KBTTN Xuân Liên có 29 loài, trong đó: 21 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) với: 7 loài ở mức Nguy cấp (EN), 13 loài ở mức Sắp nguy cấp (VU), 1 loài thuộc mức Ít nguy cấp (LR); 12 loài nằm trong Danh mục IUCN (2012) với: 1 loài ở mức Nguy cấp (EN), 4 loài ở mức Sẽ bị nguy cấp (VU), 7 loài ở mức Ít nguy cấp (LR); 13 loài nằm trong Nghị định số

32/2006/NĐ-CP của Chính phủ với: 1 loài nằm trong mục Ia-Các loài nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại và Iia-Các loài hạn chế khai thác vì mục đích thương mại. Chi tiết được chỉ ra ở bảng 1.

Sơ với kết quả điều tra của Đỗ Ngọc Đài, Lê Thị Hương (2010), số lượng loài thực vật bị đe dọa tại cả KBTTN Xuân Liên (5 xã Bát Mọt, Yên Nhân, Vạn Xuân, Xuân Cẩm và Lương Sơn) đã biết là 37 loài thì con số này là khá lớn (ghi nhận chỉ ở hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm đã có số lượng loài 29/37 loài). Điều này chứng tỏ hệ thực vật tại hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm thuộc KBTTN Xuân Liên là một trong những địa chỉ quan trọng trong công tác bảo tồn. Nơi đây có đỉnh núi cao nhất mang tên Pù Gió, nơi chứa đựng nhiều loài quý hiếm tại KBTTN này. Tuy vậy, nhiều loài hiện chỉ tìm thấy một vài cá thể, nơi phân bố hiểm trở hay nhạy cảm với môi trường thay đổi, vì vậy, việc bảo tồn chúng là thực sự cấp thiết.

Bảng

**Danh sách các loài cây bị đe dọa ở KBTTN Xuân Liên**

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ	Tình trạng	Ghi chú phân bố
1	Ba gác vòng	<i>Rauwolfia verticillata</i> (Lour.) Baill.	Apocynaceae	SĐ/VU	Ở độ cao thấp, thỉnh thoảng gặp.
2	Thiên niên kiện	<i>Homalomena gigantea</i> Engl.	Araceae	SĐ/VU	Gặp nhiều ở độ cao thấp, dưới 700m, nhưng đang bị khai thác nhiều.
3	Nửa luân sinh, nửa hoa vòng	<i>Amorphophallus verticillatus</i> Hett.	Araceae	SĐ/LR; IUCN/VU (2012)	Hiếm gặp, ở độ cao thấp, dưới 700m.
4	Song mật	<i>Calamus platyacanthoides</i> Merr.	Arecaceae	SĐ/VU	Thỉnh thoảng gặp.
5	Tế hoa balansa	<i>Asarum balansae</i> Franch.	Aristolochiaceae	SĐ/EN; NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao dưới 700m.
6	Đình	<i>Markhamia stipulata</i> (Wall.) Seem. ex Schum var. <i>kerrii</i> Sprague	Bignoniaceae	SĐ/VU; NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, cây nhỏ.
7	Đảng sâm	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.	Campanulaceae	SĐ/VU; NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao dưới 700m.
8	Ngân đằng	<i>Codonopsis celebica</i> (Blume) Thuan	Campanulaceae	SĐ/VU	Hiếm gặp, ở độ cao 700-1000m.
9	Hoàng tinh hoa trắng/cách	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Convallariaceae	SĐ/VU; NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao thấp, dưới 700m.
10	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i> Kurz.	Cupressaceae	SĐ/EN; NĐ32/IIA; IUCN/VU (2012)	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao trên 1000m, đường lên đỉnh Pù Gió, Tiểu khu 516.
11	Pơ mu	<i>Fokienia hodginsii</i> (Dunn) Henry & Thomas	Cupressaceae	SĐ/EN; IUCN/LR (2012); NĐ32/IIA;	Hiếm gặp, ở độ cao trên 900m, đường lên đỉnh Pù Gió, Tiểu khu 516.
12	Tuế	<i>Cycas</i> sp.	Cycadaceae	NĐ32/IIA; IUCN/LR	Hiếm gặp, chưa có nón, độ cao thấp, dưới 800m.
13	Vù/Gù hương	<i>Cinnamomum balansae</i> Lec.	Lauraceae	SĐ/VU; NĐ32/IIA; IUCN/EN (2012)	Hiếm gặp, ở độ cao thấp.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 5

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ	Tình trạng	Ghi chú phân bố
14	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss.	Meliaceae	SĐ/VU; IUCN/LR (2012)	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao dưới 1000m.
15	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Menispermaceae	NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao dưới 700m.
16	Bình vôi	<i>Stephania</i> sp.	Menispermaceae	NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao dưới 700m.
17	Thiên lý hương	<i>Embelia parviflora</i> Wall. ex A. DC	Myrsinaceae	SĐ/VU	Hiếm gặp, ở độ cao trên 700 m
18	Lá khô	<i>Ardisia silvestris</i> Pitard	Myrsinaceae	SĐ/VU	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao thấp.
19	Kim tuyến đá vôi	<i>Anoetochilus calcareus</i> Aver.	Orchidaceae	SĐ/EN; NĐ32/IA	Hiếm gặp, ở độ cao trên 700m.
20	Lan kim tuyến	<i>Anoetochilus setaceus</i> Blume	Orchidaceae	SĐ/EN; NĐ32/IA	Hiếm gặp, ở độ cao trên 700m.
21	Hoàng thảo hoa vàng, Thạch học	<i>Dendrobium nobile</i> Lindl.	Orchidaceae	SĐ/EN; NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao trên 900m, hiện đang bị khai thác làm cảnh nhiều.
22	Thông nang	<i>Dacrycarpus imbricatus</i> (Blume) D. Laub	Podocarpaceae	IUCN/LR (2012)	Hiếm gặp, độ cao trên 800m, đỉnh Đại Bàng, thác Tà Ân đi đỉnh Pù Gió.
23	Kim giao núi đất	<i>Nageia wallichiana</i> (C.Presl) O.Kuntze	Podocarpaceae	IUCN/LR (2012)	Rất hiếm gặp, độ cao trên 1000m, đường lên đỉnh Pù Gió.
24	Thông tre lá dài	<i>Podocarpus neriifolius</i> D. Don.	Podocarpaceae	IUCN/LR (2012)	Hiếm gặp, ở độ cao trên 800m, khu vực Thác Tà Ân, đỉnh Pù Gió.
25	Tắc kè đá bon	<i>Drynaria bonii</i> H. Christ.	Polypodiaceae	SĐ/VU	Hiếm gặp, ở độ cao thấp, dưới 700 m
26	Sến mật	<i>Madhuca pasquyeri</i> Lamb.	Sapotaceae	IUCN/VU (2012)	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao thấp.
27	Phá lửa, Râu hùm lá bắc hình quạt	<i>Tacca subflabellata</i> P.P.Ling & C. T. Ting	Taccaceae	SĐ/VU	Rất hiếm gặp, chỉ có một vài cá thể ở Vạn Xuân, Hang Cầu.
28	Dẻ tùng sọc trắng hẹp	<i>Amentotaxus argotaenia</i> (Hance) Pilger	Taxaceae	IUCN/VU (2012)	Hiếm gặp, ở độ cao 1200m trở lên, đường từ đỉnh Pù Gió đi Lán Hai O, Hón Yên.
29	Cọ mai nháp lá nhỏ	<i>Colona poilanei</i> Gagnep.	Tiliaceae	IUCN/VU (2012)	Gặp tương đối nhiều ở độ cao thấp.

*Ghi chú:* SD: Sách Đỏ Việt Nam (2007); NĐ: Nghị định số 32 của Chính phủ; IUCN (2012): Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế; Nguy cấp (EN); Sẽ nguy cấp (VU); Ít nguy cấp (LR); IA: Thực vật rừng nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại; IIA: Thực vật rừng hạn chế khai thác vì mục đích thương mại.

## 2. Hiện trạng của các loài cây bị đe dọa ở hai xã Vạn Xuân và Xuân Cẩm thuộc KBTTN Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa

Trong số các loài cây bị đe dọa tại KBTTN Xuân Liên, có tới 12 loài (thuộc dạng lâm sản ngoài gỗ) hiện đang bị thương mại hóa trên thị trường ở các mức độ khác nhau, có thể được người dân sử dụng và buôn bán ngay trong vùng nhưng cũng nhiều khi bán cho thương lái. Trong nhiều năm qua, do nhiều nguyên nhân như nạn phá rừng, khai thác trái phép, hỏa hoạn,... nên số lượng cá thể của các loài cần được bảo vệ ngày càng bị giảm sút. Một số loài bị khai thác để làm dược liệu như Thiên niên kiện, Đẳng sâm, Hoàng đằng, Bình vôi, Lan kim tuyến, Tắc kè đá; một số loài bị khai thác làm cảnh như Hoàng thảo hoa vàng; một số loài khai thác cho nguyên liệu thủ công như Song mật,...

Một số loài bị khai thác nhiều, nhu cầu thị trường tương đối lớn như Thiên niên kiện, Kim tuyến đá vôi, Lan kim tuyến, Lá khô, Hoàng thảo hoa vàng. Bên cạnh đó, có nhiều loài tuy có nhu cầu thị trường nhưng số lượng cá thể ít, theo ghi nhận của người dân trước kia nguồn dược liệu này có tương đối nhiều nhưng hiện nay muốn thu thập được chúng thường phải đi sâu vào trong rừng như Tắc kè đá, Đẳng sâm nhưng chất lượng của các loài cũng bị giảm sút như Đẳng sâm hiện chỉ khai thác được những cá thể có củ rất nhỏ.

Bên cạnh đó, một số loài cây gỗ, đặc biệt nhiều loài thuộc ngành Hạt trần lại đang đứng trước nguy cơ suy giảm số lượng do môi trường sống bị xâm hoại, tái sinh kém nên số lượng cá thể rất khiêm tốn trong khu vực nghiên cứu.

### III. KẾT LUẬN

KBTTN Xuân Liên được ghi nhận có tới 29 loài cây bị đe dọa xét theo các tiêu chí của Sách Đỏ Việt Nam (2007), IUCN (2012) và Nghị định số 32 của Chính phủ. Trong đó 21 loài thuộc Sách Đỏ Việt Nam (2007), 12 loài thuộc Danh lục IUCN (2012) và 13 loài thuộc Nghị định số 32 của Chính phủ.

Có tới 12 loài bị thương mại hóa trên thị trường đặc biệt như Thiên niên kiện (*Homalomena gigantea*), Kim tuyến đá vôi (*Anoectochilus calcareus*), Lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus*), Lá khô (*Ardisia silvestris*), Hoàng thảo hoa vàng (*Dendrobium nobile*), do vậy cần có các biện pháp để bảo vệ các loài bị đe dọa tại nơi đây và đó là công việc cấp bách hiện nay.

*Lời cảm ơn:* Tác giả xin chân thành cảm ơn đề tài VAST 04.08/12-13 thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tài trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu này. Bên cạnh đó, tác giả bày tỏ lòng biết ơn tới Ban Quản lý, cán bộ kiểm lâm KBTTN Xuân Liên đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản (chủ biên), 2003. Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2.
2. Nguyễn Tiến Bản (chủ biên), 2005. Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 3.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. Sách Đỏ Việt Nam. Phần II-Thực vật. NXB. KHTN & CN, Hà Nội, 611 trang.
4. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2006. Nghị định số 32 về việc cấm hay hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại.
5. Đỗ Ngọc Đài, Lê Thị Hương, 2010. Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 12: 45-49.
6. Nguyễn Tiến Hiệp và cộng sự, 2005. Thông Việt Nam, nghiên cứu hiện trạng bảo tồn 2004. NXB. Lao động-Xã hội.

7. **IUCN**, 2012. Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế.
8. **Trần Văn Kỳ, Phạm Hồng Ban, Nguyễn Đình Hải, Đỗ Ngọc Đài**, 2012. Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 12: 45-49.
9. **Phan Kế Lộc trong Trung tâm Tài nguyên và Môi trường**, 2001. Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 1: 999-1191.

**STATE OF THREATENED PLANTS IN VAN XUAN AND XUAN CAM COMMUNE,  
XUAN LIEN NATURAL RESERVE, THANH HOA PROVINCE**

**DANG QUOC VU**

**SUMMARY**

Base on Red data book Vietnam (2007), IUCN Red List 2012, Decree N<sup>o</sup> 32/2006 of Vietnam Government, there are 29 threatned plant species in Van Xuan and Xuan Cam commune, Xuan Lien Natural Reserve. Among them there are 21 species in Red Data Book Vietnam (2007); 12 species in Red List IUCN 2012 and 13 species in Decree N<sup>o</sup> 32/2006 of Vietnam Government. During the investigating field, we find out these species mainly distributed in high moutain, at upper 700m, and rare, some species scatter.

There are 12 species are commercial in local especially such as *Homalomena gigantea*, *Anoectochilus calcareus*, *Anoectochilus setaceus*, *Ardisia silvestris*, *Dendrobium nobile*. Some species were common but now they become rare. This is the result of destroyable habitat, fire, non rational exploit by human. We need some conservation measures them as soon as possible.